ĐẠI HỌC HUẾ **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2802 /QĐ-ĐHYD	*Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp Chuyên khoa cấp II khóa 2015 - 2017

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/03/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-ĐHH ngày 10/07/2014 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 473/QĐ-ĐHH ngày 01/03/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược - Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/05/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa II Sau đại học;

Căn cứ Quyết định số 6999/BYT-K2ĐT ngày 07/10/2014 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc đào tạo nhân lực trình độ sau đại học cho vùng Tây Nguyên;

Căn cứ Công văn số 1623/BYT-K2ĐT ngày 31/03/2017 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về xử lý những vướng mắc trong quy chế đào tạo Chuyên khoa cấp I,II và Bác sĩ nội trú;

Xét đề nghị của ông Trưởng Phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng chuyên khoa cấp II cho **102** (một trăm lẻ hai) học viên khóa 2015 - 2017 thuộc **16** (mười sáu) chuyên ngành *(Danh sách đính kèm)*.

Điều 2: Trưởng Phòng Đào tạo Sau đại học, Tổ chức Hành chính, Kế hoạch Tài chính, Khoa/Bộ môn liên quan và các Ông (Bà) có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT; SĐH

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

GS. Cao Ngọc Thành

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CHUYÊN KHOA CẤP II KHÓA 2015 - 2017 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HUẾ

Hệ đào tạo: Tập trung

(Kèm theo Quyết định số: 2802 /QĐ - ĐHYD ngày 6 tháng 12 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Huế

TT	TT CN	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
	I. Nội khoa (16)					
1	1	Nguyễn Thị	Hiền	25.09.1973	Quảng Trị	
2	2	Nguyễn Văn	Tha	27.10.1969	Thừa Thiên Huế	
3	3	Đoàn Anh	Tuấn	27.12.1970	Thừa Thiên Huế	
4	4	Huỳnh Thị Đoan	Dung	25.09.1973	Quảng Ngãi	
5	5	Nguyễn Văn	Dũng	04.07.1965	Đăk Lăk	
6	6	H Nuen	H Đơk	17.05.1973	Đăk Lăk	
7	7	Nguyễn Bình	Hải	16.03.1969	Hà Nội	
8	8	Nguyễn Ngọc	Hoàng	17.03.1975	Đăk Lăk	
9	9	Nguyễn Chí	Huân	08.10.1971	Phú Yên	
10	10	Niê Lê Thị	H'Xuân	11.12.1974	Đăk Lăk	
11	11	Phạm Văn	Lịch	17.07.1966	Quảng Nam	
12	12	Nguyễn Văn	Mỹ	24.12.1976	Bình Định	
13	13	Trịnh Hồng	Nhựt	30.03.1975	Quảng Nam	
14	14	Nguyễn Quang	Sơn	10.02.1966	Đăk Lăk	
15	15	Nguyễn Ngọc	Trân	18.02.1967	Đăk Lăk	
16	16	Cao Hữu	Vinh	02.09.1970	Thừa Thiên Huế	
	II. Nội tim mạch (03)					
17	1	Trần Kế	Toán	20.04.1970	Nam Định	
18	2	Lê Văn	Tuấn	25.03.1966	Quảng Nam	
19	3	Lê Thanh	Tuân	20.04.1971	Quảng Bình	
	III. Nội tiêu hóa (01)					
20	1	Đinh Duy	Liêu	15.08.1978	Quảng Bình	
	IV. Nội tiết (02)					
21	1	Phạm Hữu	Tài	01.10.1966	Thừa Thiên Huế	
22	2	Phan Thị Thu	Vân	10.11.1973	Quảng Ngãi	
	V. Lão khoa (01)					
23	1	Phạm Văn	Tú	08.01.1980	Đà Nẵng	

TT	TT CN	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
	VI. Ngoại khoa (15)					
24	**1**	Trần Mậu	Phong	20.10.1979	Đăk Lăk	
25	**2**	Hồ Gia	Thịnh	27.12.1982	Thừa Thiên Huế	
26	**3**	Phương Minh	Hải	11.08.1974	Cao Bằng	
27	**4**	Nguyễn Việt	Phương	22.12.1973	Vĩnh Phúc	
28	**5**	Phạm Quang	Tĩnh	23.09.1972	Thái Bình	
29	**6**	Nguyễn Văn	Toán	08.04.1964	Đăk Lăk	
30	**7**	Võ Minh	Thành	10.06.1966	Đăk Lăk	
31	**8**	Lê Xuân	Vinh	29.03.1976	Thanh Hóa	
32	**9**	Huỳnh Như	Đồng	01.01.1972	Bình Định	
33	**10**	Nguyễn Quang	Hậu	21.08.1977	Đăk Lăk	
34	**11**	Đinh Quang	Hiệp	27.04.1976	Đà Nẵng	
35	**12**	Đặng Văn	Hưng	28.10.1976	Hà Nội	
36	**13**	Trịnh Đức	Lam	25.03.1967	Đăk Lăk	
37	**14**	Hồ Văn	Phong	31.05.1968	Khánh Hòa	
38	**15**	Trần Văn	Trung	05.10.1969	Đăk Lăk	
	VII. Ngoại tiết niệu (02)					
39	**1**	Nguyễn Thái	Chấn	13.12.1970	Quảng Ngãi	
40	**2**	Phạm Trần Cảnh	Nguyên	17.09.1969	Đà Nẵng	
	VIII. Ngoại tiêu hóa (02)					
41	**1**	Trần Đỗ	Nhân	10.10.1973	Đà Nẵng	
42	**2**	Nguyễn Ngọc	Thuần	10.02.1977	Hà Tĩnh	
	IX. Sản phụ khoa (08)					
43	**1**	Lô Thanh	Quý	20.09.1975	Nghệ An	
44	**2**	Trần Minh	Thắng	23.02.1976	Thừa Thiên Huế	
45	**3**	Nguyễn Hữu	Tiến	03.12.1973	Bình Định	
46	**4**	Nguyễn Quang	Hùng	24.04.1964	Hà Tĩnh	
47	**5**	Hồ Xuân	Lạc	07.09.1974	Quảng Nam	
48	**6**	Lê Thị Ánh	Nguyệt	16.12.1975	Đăk Lăk	
49	**7**	Bùi Thọ	Ơn	03.02.1964	Thái Bình	
50	**8**	Trần Ngọc	Thắng	05.05.1969	Hưng Yên	

TT	TT CN	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
	X. Nhãn khoa (09)					
51	**1**	Lê Thị Mỹ	Hạnh	13.09.1975	Quảng Bình	
52	**2**	Nguyễn Văn	Khôi	09.08.1963	Quảng Nam	
53	**3**	Huỳnh Tấn	Lộc	06.06.1976	Bình Định	
54	**4**	Thái Lê	Na	18.05.1977	Nghệ An	
55	**5**	Nguyễn Thái	Hưng	17.01.1981	Thừa Thiên Huế	
56	**6**	Lê Thị	Hà	18.10.1970	Quảng Ngãi	
57	**7**	Trần Bá	Kiền	11.07.1984	Nghệ An	
58	**8**	Phạm Văn	Minh	19.05.1972	Nghệ An	
59	**9**	Trần Thanh	Vũ	25.11.1975	Quảng Ngãi	
	XI. Mũi họng (03)					
60	**1**	Đỗ Thành	Chung	02.08.1967	Quảng Ngãi	
61	**2**	Lê Mạnh	Hoàng	24.10.1979	Hà Tĩnh	
62	**3**	Lê Văn	Điệp	08.07.1980	Quảng Ngãi	
	XII. Y học cổ truyền (01)					
63	**1**	Trần Thiện	Ân	19.08.1977	Hà Nội	
	XIII. Răng Hàm Mặt (07)					
64	**1**	Nguyễn Viết	Cửu	16.02.1975	Thừa Thiên Huế	
65	**2**	Phạm Tấn	Sinh	15.06.1966	Quảng Ngãi	
66	**3**	Nguyễn Đức	Tuấn	04.03.1972	Gia Lai	
67	**4**	Lê Trung	Chánh	03.12.1967	TP Hồ Chí Minh	
68	**5**	Trần Tấn	Đức	19.05.1980	Quảng Nam	
69	**6**	Nguyễn Văn	Khoa	18.08.1968	TP Hồ Chí Minh	
70	**7**	Hồ Hữu	Tiến	08.06.1977	Thừa Thiên Huế	
	XIV. Nhi Tim mạch (01)					
71	**1**	Trần Duy	Vĩnh	13.12.1967	Thừa Thiên Huế	
	XV. Gây mê hồi sức (05)					
72	**1**	Đinh Văn	Lộc	02.05.1964	Thừa Thiên Huế	
73	**2**	Huỳnh Đức	Phát	01.01.1972	Quảng Nam	
74	**3**	Lê Tấn	Tịnh	26.12.1965	Quảng Nam	
75	**4**	Nguyễn Văn	Trí	04.06.1981	Thừa Thiên Huế	
76	**5**	Đặng Thế	Uyên	12.10.1966	Thừa Thiên Huế	

TT	TT CN	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
	XVI. Quản lý y tế (26)					
77	**1**	Phạm Quốc	Dũng	05.02.1973	TP Hồ Chí Minh	
78	**2**	Lê Hoàng Văn	Hải	28.08.1977	Ninh Thuận	
79	**3**	Lê Công	Lĩnh	06.06.1968	Kiên Giang	
80	**4**	Nguyễn Thị	Ngọc	19.12.1973	Nam Định	
81	**5**	Trần Minh	Sơn	28.02.1975	Hà Nam	
82	**6**	Lê Trần	Vinh	20.02.1975	Lâm Đồng	
83	**7**	Dương Văn	Tá	05.03.1975	Ninh Thuận	
84	**8**	Nguyễn Hoàng	Ân	20.11.1973	Phú Yên	
85	**9**	Nguyễn Thanh	Bảo	04.02.1976	Bình Định	
86	**10**	Phạm Văn	Bảo	20.12.1965	Bình Định	
87	**11**	Phạm Thị Hoàng Bích	Dịu	28.10.1976	Hải Phòng	
88	**12**	Trần Văn	Hạnh	02.01.1968	Bình Định	
89	**13**	Trần	Hợp	17.07.1963	Bình Định	
90	**14**	Võ Quốc	Khánh	01.11.1974	Đà Nẵng	
91	**15**	Bùi Ngọc	Lân	19.05.1962	Quảng Bình	
92	**16**	Đinh Thị Ái	Liên	06.06.1971	Nghệ An	
93	**17**	Bùi Thị Hồng	Nhụy	1971	Phú Yên	
94	**18**	Phan Thanh	Sơn	06.07.1966	Bình Định	
95	**19**	Trần Duy	Thạch	02.02.1969	Bình Định	
96	**20**	Vũ Bá	Toản	25.04.1965	Hải Dương	
97	**21**	Châu Văn	Tuấn	10.11.1963	Hà Nội	
98	**22**	Hồ Văn	Tuấn	21.11.1976	Bình Định	
99	**23**	Đoàn Thị	Tuần	17.07.1967	Bắc Giang	
100	**24**	Lê Văn	Trung	02.06.1968	Bình Định	
101	**25**	Nguyễn Lê	Tâm	20.12.1967	Sơn La	
102	**26**	Trần Thanh	Thuỷ	15.06.1973	Hà Nội	

*Ấn định danh sách gồm **102** (một trăm lẻ hai) học viên thuộc **16** chuyên ngành được công nhận Tốt nghiệp Chuyên khoa cấp II của Trường Đại học Y Dược Huế./.*